TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **627**/2022/HCPT
Ngày: 28/9/2022
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

CácThẩm phán:

1. Ông Trần Quang Phúc
2. Bà Lê Hồng Phượng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Long Tiền Nhật

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/HCPT ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc " khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai ".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2022/HCST ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện BC bị kháng cáo

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4716/2022/QĐPT-HC ngày 26/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa 12199/QĐPT-HC ngày 13/9/2022, giữa:

Người khởi kiện: Ông **Vũ Xuân Đ**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 104/60 Thành Thái, phường 12, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Kim C (Giấy ủy quyền ngày 05/8/2020 tại Văn phòng công chứng BH) (Có mặt)

Người bị kiện: **Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: D11/314 Trịnh Quang Nghị, xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền số 01/UQ-UBND ngày 21/02/2022). (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: bà Nguyễn Thị Kiều O – Công chức địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp - Môi trường xã PP, huyện BC, Thành

phố Hồ Chí Minh theo Văn bản số 121/UBND ngày 21/02/2022 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:* Bà **La Thanh T**, sinh năm 1975

Địa chỉ: 6/42 R đường số 3, cư xá Lữ Gia, phường 15, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đăng K (giấy ủy quyền ngày 20/3/2021 tại Văn phòng công chứng Lê kim Thanh) (Vắng mặt)

Địa chỉ: 571/24/5 Nguyễn Tri Phương, phường 14, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/8/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện (đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ông Vũ Xuân Đ và bà La Thanh T là người có quyền sử dụng đất tại thửa đất số 422 tờ bản đồ số 74 (BĐĐC) xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN) số H02132/7013905 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện BC cấp ngày 20/3/2009, cập nhật biến động ngày 14/10/2015.

Ngày 24/6/2019 UBND xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Vũ Xuân Đ về hành vi vi phạm hành chính "Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp" với diện tích chuyển mục đích là 830 m^2.

Ngày 24/7/2019 Chủ tịch UBND xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 399/QĐ-KPHQ ngày 24/7/2019 với nội dung buộc tháo dỡ công trình vi phạm, trả lại hiện trạng ban đầu.

Ngày 03/9/2019 Chủ tịch UBND xã PP, huyện BC ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 442/QĐ-CCXP ngày 03/9/2019 đối với phần công trình xây dựng thuộc thửa 422, tờ bản đồ số 74 tài liệu bản đồ địa chính, diện tích 830m^2, vì ông Đ có hành vi "chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang phi đất nông nghiệp".

Ông Vũ Xuân Đ yêu cầu hủy quyết định 442/2019/QĐ-CCXP, bởi những lý do sau:

Căn cứ khoản 2 Điều 49 Luật đất đai 2013 thì "Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất không điều chỉnh, hủy bỏ hoặc điều chỉnh, hủy bỏ nhưng không công bố việc điều chỉnh hủy bỏ thì người sử dụng đất không bị hạn chế về quyền theo quy định tại khoản 2 điều này". Căn cứ theo ddồ án quy hoạch nông thôn mới xã PP, huyện BC được phê duyệt tại Quyết định số 6196/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 thì vị trí khu đất này thuộc khu vực quy hoạch đất sản xuất nông nghiệp và chưa có quyết định thu hồi đất. do

quy hoạch này đã vó từ năm 2013. Do quy hoạch này đã có từ năm 2013, gần 7 năm chưa thực hiện nên theo quy định tại khoản 3 điều 49 Luật đất đai 2013 thì ông Đ không bị hạn chế quyền của người sử dụng đất. Đồng thời trên khu đất này ông Đ chỉ xây dựng láng trại lợp lá để phục vụ sản xuất không phải là nhà ở công trình kiên cố .

Ông Đ chỉ muốn được sản xuất làm ăn sinh sống trên mảnh đất hợp pháp của mình nhưng do nhà nước không có kế hoạch sử dụng đất rõ ràng cụ thể cứ đưa ra quy hoạch rồi để đó không triển khai, người dân thì không có đất để sản xuất dẫn đến ông Đ không xây dựng được nhà xưởng để sản xuất phải dựng chòi lá, không vách để sản xuất. khoản 3 điều 49 của Luật đất đai 2013 ra đời là để bảo vệ quyền lợi cho dân. Nhưng UBND các cấp không dựa vào những điều luật có lợi cho dân mà chỉ tìm những cái bất lợi cho dân bắt dân phải thực hiện là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại khoản 4 Điều 1 của Quyết định số 442/QĐ-CCXP ngày 03/9/2019 của UBND Xã PP có nêu: "Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện là: Buộc tháo dỡ toàn bộ công trình trên đất".

Vậy thế nào là công trình xây dựng: Tại khoản 10 Điều 3 phần giải thích từ ngữ trong Luật xây dựng 2014: "Công trình xây dựng là sản phẩm được tạo thành bởi sức lao động của con người,vật liệu xây dựng thiết bị lắp đặt vào công trình được liên kết định vị với đất có thể bao gồm phần dưới mặt đất, phần trên mặt đất, phần dưới mặt nước và phần trên mặt nước, được xây dựng theo thiết kế" Như vậy điều kiện cần và đủ của công trình xây dựng là phải có thiết kế. Như vậy đối với kết cấu khung kèo sắt, mái lá không vách của tôi có được coi là công trình xây dựng không vì gia đình chúng tôi tự làm không hề có bản vẽ thiết kế

Như vậy Quyết định số 442/QĐ-CCXP ngày 03/9/2019 nêu trên đã vi phạm về mặt nội dung.

Ngoài ra Quyết định số 442/QĐ-CCXP ngày 03/9/2019 vi phạm về mặt hình thức như sau:

- Căn cứ theo Điều 5 Nghị định 166/2013/NĐ-CP: Gửi quyết định cưỡng chế đến cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế, tổ chức cá nhân có liên quan

1/ Ngay sau khi ra quyết định cưỡng chế ,người có thẩm quyền quyết định cưỡng chế phải tổ chức gửi quyết định cưỡng chế cho cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế ,tổ chức cá nhân có liên quan .

2/ Quyết định cưỡng chế phải được giao trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện bằng hình thức bảo đảm và thông báo cho cá nhân tổ chức bị cưỡng chế biết.

Đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp mà cá nhân,tổ chức bị cưỡng chế cố tình không nhận thì người có thẩm quyền lập biên bản về việc không nhận quyết định có xác nhận của chính quyền địa phương và được coi là quyết định đã được giao.

Đối với trường hợp gửi qua đường bưu điện bằng hình thức bảo đảm,nếu sau thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định cưỡng chế đã được gửi qua đường bưu điện đến lần thứ 3 mà bị trả lại do cá nhân,tổ chức bị cưỡng chế cố tình không nhận quyết định cưỡng chế đã được niêm yết tại nơi cư trú của cá nhân ,trụ sở của tổ chức bị cưỡng chế hoặc có căn cứ cho rằng người bị cưỡng chế trốn tránh không nhận quyết định cưỡng chế thì được coi là quyết định đã được giao.

Như vậy căn cứ theo nghị định nêu trên thì UBND xã PP đã vi phạm về mặt hình thức và nội dung; cụ thể: Việc UBND xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh vi phạm việc tống đạt các văn bản hành chính cho ông Đ; về nội dung vi phạm khoản 3 Điều 49 Luật đất đai 2013; Việc UBND xã PP cho rằng công trình xây dựng không phép là không đúng vì đó không phải là công trình xây dựng.

Người bị kiện – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PP huyện BC và có bản trình bày với nội dung:

Vị trí khu đất

- Vị trí: thuộc một phần thửa 422, tờ bản đồ 74, diện tích: 1000m^2 tài liệu bản đồ địa chính tương ứng thửa 1535, tờ bản đồ 03, tài liệu chỉnh lý 1992 thuộc tổ 16 ấp 1, xã PP, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh. Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02132 cấp ngày 20/03/2009.

Mục đích sử dụng: đất Vườn.

Quá trình xử lý

- Ngày 28 tháng 6 năm 2019, Công chức địa chính – xây dựng xã PP đã lập Biên bản vi phạm hành chính số: 58/BB-VPHC về lĩnh vực đất đai đối với ông Vũ Xuân Đ làm chủ đầu tư, với nội dung "*tự ý chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp mà không được cơ quan nhà Nước có thẩm quyền cho phép"*.

Vị trí thuộc thửa 422, tờ bản đồ 74, tài liệu bản đồ địa chính, thuộc tổ 16 ấp 1, xã PP, huyện BC.

Diện tích sử dụng không đúng mục đích: 830m^2.

Công trình xây dựng trên đất: Diện tích: 830m^2; Kết cấu: Khung kèo sắt, mái lá, không vách.

Thời điểm xây dựng: Tháng 1 năm 2019.

- Ngày 24 tháng 7 năm 2019, Ủy ban nhân dân xã PP ban hành Quyết định số 399/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Ngày 25 tháng 7 năm 2019 đã niêm yết Quyết định số 399/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Ngày 03 tháng 9 năm 2019, Ủy ban nhân dân xã PP ban hành Quyết định số 442/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện pháp khắc phục hậu quả.

- Ngày 04 tháng 9 năm 2019 đã niêm yết Quyết định số 442/QĐ-KPHQ về

việc cưỡng chế buộc thực hiện pháp khắc phục hậu quả.

- Ngày 6/5/2020 ban hành Thông báo số 363/TB-UBND về việc đề nghị ông Vũ Xuân Đ tự cất giữ tài sản, sắp xếp và thu dọn đồ vật ra khỏi công trình vi phạm trật tự xây dựng và Thông báo số 364/TB-UBND về thời gian tự nguyện thực hiện Quyết định số 442/QĐ-CCXP ngày 04/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PP.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã PP có vận động ông Vũ Xuân Đ; ghi nhận ý kiến xin thời gian một đến hai tháng để tiến hành tháo dỡ và di dời các đồ vật trong công trình.

Ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PP

Căn cứ Nghị định số 102/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Điều 28, Điều 86, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Ông Vũ Xuân Đ tự ý *"chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp mà không được cơ quan nhà Nước có thẩm quyền cho phép",* đã vi phạm tại Điểm a Khoản 2 Điều 8 Nghị định Nghị định số 102/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Bên cạnh đó trong quá trình lập hồ sơ vi phạm hành chính, các biên bản vận động thì ông Vũ Xuân Đ hoặc đại diện hợp pháp của ông đã đồng ý và ký tên xác nhận vào các biên bản tiếp xúc, làm việc.

Để đảm bảo thi hành đúng pháp luật, việc Ủy ban nhân dân xã PP ban hành Quyết định số 442/QĐ-CCXP ngày 3/9/2019 yêu cầu ông Vũ Xuân Đ buộc tháo dỡ toàn bộ phần công trình vi phạm trên đất nông nghiệp trả lại hiện trạng ban đầu là cần thiết và đúng quy định pháp luật.

Ủy ban nhân dân xã PP đề nghị Tòa án nhân dân huyện BC xét xử bác đơn khởi kiện của ông Vũ Xuân Đ; đồng thời, giữ nguyên các văn bản nêu trên./Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà La Thanh T - có đại diện trình bày: cùng ý kiến với người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/HCST ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện BC đã xử:

Bác khởi kiện của ông Vũ Xuân Đ yêu cầu hủy quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và tuyên án phí.

Ngày 09/6/2022 ông Vũ Xuân Đ kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm và yêu cầu hủy bỏ quyết định Hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2022/QĐ-BPKCTT ngày 03/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện BC.

Tại phiên Tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Xuân Đ trình bày giữ nguyên kháng cáo.

- Người bị kiện, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND xã PP huyện BC, Người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm lần 2, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ xét xử nên Tòa tiến hành xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý; Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định về việc xét xử phúc thẩm vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án các Đ sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì việc Chủ tịch UBND xã PP, huyện BC ban hành Quyết định số 442/QĐ-CCXP ngày 3/9/2019 về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của ông Vũ Xuân Đ làm trong hạn luật định, hợp lệ nên chấp nhận.

[2] Tính hợp pháp của quyết định hành chính số: 442/QĐ-CCXP ngày 3/9/2019 của Chủ tịch UBND xã PP về việc "Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả" :

[2.1]. Về hình thức Quyết định số 442/2019/QĐ-CCXP:

Theo mẫu quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả kèm theo Nghị số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.2]. Thẩm quyền ban hành Quyết định số 442/2019/QĐ-CCXP:

Quyết định do Chủ tịch UBND xã PP huyện BC ký ban hành (ủy nhiệm công tác xử phạt vi phạm hành chính cho cấp phó, theo Quyết định phân công số 95/QĐ-GQXP ngày 11/6/2019) là đúng thẩm quyền theo Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.3]. Trình tự ban hành Quyết định 422/2019/QĐ-CCXP:

Trên cơ sở của Quyết định số 399/QĐ-KPHQ ngày 24/7/2019 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Chủ tịch UBND xã PP huyện BC ban hành, có nội dung:

- *Hành vi vi phạm hành chính cần được khắc phục:*

+ Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp, trên diện tích 830m^2, thuộc thửa 422, tờ bản đồ 74 (bản đồ địa chính), tổ 16 ấp 1 xã PP.

+ Công trình xây dựng trên đất: khung kèo sắt, mái lá, không vách.

- *Biện pháp khắc phục hậu quả:*

+ Buộc trả lại phần đất tự chuyển mục đích sử dụng trên tổng diện tích 830m^2

+Tháo dỡ các công trình xây dựng có kết cấu: khung kèo sắt, mái lá, không vách, trả lại hiện trạng ban đầu.

- *Thời hạn thực hiện quyết định*: 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định.

Xét Quyết định 399/2019/QĐ-KPHQ nêu trên bản chất là xử phạt vi phạm hành chính, nhưng hết thời hiệu xử phạt nên Chủ tịch UBND xã PP ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, theo qui định tại Điều 28, 65 Luật xử lý vi phạm hành chính;

Xét ông Đ không khởi kiện hoặc khiếu nại (khiếu nại theo đúng qui định của pháp luật) đối với Quyết định 399/2019/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;

Vào ngày 25/7/2019 UBND xã PP giao Quyết định 399/2019/QĐ-KPHQ cho ông Vũ Xuân Đ tại địa chỉ có công trình vi phạm, nhưng ông Đ vắng mặt. UBND xã lập biên bản và tiến hành niêm yết quyết định, có hai người làm chứng.

Vào ngày 03/8/2019 UBND xã PP lập biên bản ghi nhận hết thời gian niêm yết quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nên trên.

Do đó ngày 03/9/2019 Chủ tịch UBND xã PP huyện BC ban hành Quyết định 422/2019/QĐ-CCXP về cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, là đúng theo Điều 86 luật xử lý vi phạm hành chính, do ông Đ không tự nguyện chấp hành Quyết định 399/2019/QĐ-KPHQ.

Nội dung của Quyết định 422/2019/QĐ-CCXP về cưỡng chế áp dụng khắc phục hậu quả, phù hợp với nội dung của Quyết định 399/2019/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

- *Hành vi vi phạm hành chính cần được khắc phục:* Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp, trên diện tích 830m^2, thuộc thửa 422, tờ bản đồ 74 (bản đồ địa chính).

- *Biện pháp khắc phục hậu quả:* Buộc tháo dỡ các công trình xây dựng có kết cấu: khung kèo sắt, mái lá, không vách, trên diện tích 830m^2.

[3]. Xét yêu cầu hủy các quyết định có liên quan:

Đơn kiện và đơn kháng cáo của ông Đ yêu cầu hủy quyết định có liên quan đến Quyết định 442/2019/QĐ-CCXP. Xét đại diện của ông Đ trình bày

sau khi có Quyết định 442/2019/QĐ-CCXP thì không có quyết định giải quyết khiếu nại của cấp có thẩm quyền, do đó xác định không có quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan đến quyết định bị kiện, để xem xét trong cùng vụ án theo điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính.

Mặt khác, Như phân tích ở mục [2.3], thì ông Đ đã biết quyết định 399/2019/QĐKPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, nhưng quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm, ông Đ không kiện quyết định này.

[4]. Đối với kháng cáo yêu cầu hủy bỏ quyết định hủy bỏ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2022/QĐ-BPKCTT ngày 03/6/2022:

Quyết định hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không có trình tự thủ tục kháng cáo, kháng nghị. Và được xem xét theo thủ tục riêng vì quyết định có hiệu lực thi hành ngay.

Hơn nữa Quyết định hành chính số 442/QĐ-CCXP ngày 03/9/2019 của Chủ tịch UBND xã PP huyện BC về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả được ban hành là đúng trình tự thủ tục, do đó không cần thiết duy trì quyết định khẩn cấp tạm thời - tạm đình chỉ thi hành Quyết định 442/2019/QĐ-CCXP. Xét Tòa cấp sơ thẩm ban hành Quyết định hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2022/QĐ-BPKCTT ngày 03/6/2022 và không cần thiết tuyên quyết định này trong cùng bản án sơ thẩm. Xét quyết định 03/2022/QĐ-BPKCTT của Tòa cấp sơ thẩm có căn cứ, nên giữ y và Tòa cấp phúc thẩm không phải ban hành quyết định giữ y theo Điều 74, 76 Luật Tố tụng hành chính.

[5]. Về chi phí tố tụng ở cấp sơ thẩm: Người khởi kiện chịu chi phí thẩm định, lập bản vẽ do yêu cầu bị bác.

[6] Về án phí: Người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Điều 28, 65, 86, 87 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ qui định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 33 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Vũ Xuân Đ; giữ nguyên án sơ thẩm:

1. Bác khởi kiện của Vũ Xuân Đ yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 442/QĐ-CCXP ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã PP, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2.Về chi phí tố tụng: Người khởi kiện chịu chi phí thẩm định, lập bản vẽ là 8.141.850 đồng.

3.Về án phí: Ông Vũ Xuân Đ nộp án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0079933 ngày 12/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Vũ Xuân Đ nộp án phí hành chính phúc thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, cấn trừ hết vào tạm ứng án phí theo phiếu thu số AA/2021/0041344 ngày 16/6/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS huyện BC;
- TAND huyện BC ;
- Các Đ sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hiếu